

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐỀN

VBĐT

SỞ Y TẾ  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số đến: .....	Nơi ban hành: .....	Số và ký hiệu văn bản: .....
Ngày đến: .....	Ngày ban hành: .....	Thời hạn xử lý: .....
Lưu hồ sơ: .....	Đơn vị chủ trì: .....	Đơn vị phối hợp: .....

\*Ý kiến của lãnh đạo cơ quan: .....

*Chuyển VPS theo lịch,  
Email L03.*

Ngày 6 tháng 10 năm 2016

*Hết*

\*Ý kiến của Trưởng/Phó đơn vị: .....

.....

.....

.....

\*Ý kiến đề xuất của người giải quyết: .....

.....

.....

.....

\*Tiến độ giải quyết:

Ngày chuyển VB: ..... Ngày trình VB trả lời: .....

Ngày ban hành VB trả lời: ..... Số, ký hiệu VB trả lời: .....

Đánh giá thời gian hoàn thành: Trước hạn  Đúng hạn  Trễ hạn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA  
Số: 2947/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Khánh Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa**

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA	
Số: 10861	Ngày: 06.10.16
<b>ĐẾN</b>	Chuyển

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ TT&TT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đắc Tài

**QUY ĐỊNH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của  
thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2947/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là thủ trưởng cơ quan, đơn vị).

**Điều 3. Nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành**

1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh phải đáp ứng được mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.
2. Các quy trình, thủ tục áp dụng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành phải công khai, minh bạch.
3. Vận hành, khai thác hiệu quả hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; kế thừa và sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các nguồn thông tin dữ liệu hiện có.
4. Bảo đảm an ninh, an toàn, tiết kiệm và có hiệu quả.
5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

## **Chương II**

### **HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 4. Các hệ thống thông tin dùng chung**

1. Hệ thống Một cửa điện tử: Phục vụ công tác quản lý, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan; hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Phục vụ quản lý, điều hành và giám sát của các cấp lãnh đạo; hỗ trợ tác nghiệp gửi, nhận, xử lý văn bản đi, đến trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan trên môi trường mạng.

3. Hệ thống Kiểm soát thủ tục hành chính: Phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan phụ trách chuyên môn đối với việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Hệ thống Kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành: Phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện.

#### **Điều 5. Các hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành**

1. Các hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn đã và đang được sử dụng tại các cơ quan, đơn vị.

2. Các ứng dụng công nghệ thông tin khác phục vụ nghiệp vụ theo lộ trình chung của tỉnh và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 6. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

1. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

2. Kết nối và triển khai sử dụng Mạng diện rộng của tỉnh hoặc Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước theo đúng quy định tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

3. Thường xuyên nâng cấp, bảo trì hệ thống an ninh mạng, đảm bảo an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

## **Điều 7. Nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức**

1. Bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bố trí công chức, viên chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

2. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức trong việc khai thác và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

## **Điều 8. Chính sách và đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan nhằm đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

2. Quan tâm đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án có triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị.

3. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ cán bộ làm công tác chuyên trách công nghệ thông tin học tập, nâng cao trình độ nhằm đảm bảo năng lực công tác, phối hợp triển khai và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

## **Điều 9. Ứng dụng các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành trong quản lý, điều hành**

### **1. Hệ thống Một cửa điện tử:**

a) Quán triệt thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử, đảm bảo thực hiện đầy đủ và đồng bộ các nội dung sau:

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, đăng ký, xử lý, trả kết quả và cung cấp tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử;

- Quy trình giải quyết và thông tin thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật lên Hệ thống Một cửa điện tử kịp thời, đúng với thời gian và quy trình giải quyết hồ sơ trên thực tế;

- Danh mục thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị phải thường xuyên được rà soát, cập nhật và công bố công khai trên Trang thông tin thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử, không được phép ủy quyền cho cán bộ, công chức khác xử lý thay (trừ các trường hợp đột xuất hoặc do nguyên nhân khách quan không thể tự tác nghiệp trực tiếp trên Hệ thống) và phải chịu trách nhiệm về kết quả xử lý thủ tục hành chính như cán bộ, công chức khác, không có trường hợp ngoại lệ.

c) Sử dụng các công cụ do Hệ thống Một cửa điện tử cung cấp để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá hiệu quả, tiến độ, thái độ giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức có tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

d) Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, đánh giá, nhận xét việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức để có biện pháp nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm; Đối tượng kiểm tra, đánh giá bao gồm cả lãnh đạo cơ quan. Đồng thời, báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của lãnh đạo cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng tháng.

## 2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành:

a) Quán triệt thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận và xử lý văn bản đến, đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo thực hiện đầy đủ và đồng bộ các nội dung sau:

- 100% văn bản đến được tiếp nhận, đăng ký và văn bản đi được số hóa, luân chuyển, xử lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành;

- Văn bản đi phải được tạo lập điện tử đúng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định về tạo lập và cập nhật văn bản, tài liệu, hồ sơ điện tử trong các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Khánh Hòa được ban hành kèm Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Danh mục các loại văn bản trao đổi hoàn toàn qua mạng, các văn bản trao đổi qua mạng đồng thời gửi kèm văn bản giấy thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa được ban hành kèm Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Thường xuyên đăng nhập, kiểm tra, theo dõi trên Hệ thống phần mềm để nắm bắt thông tin về tiến độ xử lý văn bản của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, phê duyệt nội dung văn bản theo hồ sơ điện tử được các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức gửi trên phần mềm; ký số, cho phép phát hành văn bản đi trên Hệ thống phần mềm.

c) Sử dụng các công cụ do Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và Hệ thống Kiểm soát quản lý và điều hành cung cấp để theo dõi, kiểm tra tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan xử lý các văn bản tồn đọng hay trễ hạn (nếu có).

d) Định kỳ 06 tháng, hàng năm, thực hiện đánh giá, phân loại đối với từng cán bộ, công chức (kể cả người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan) trên cơ sở cụ thể hóa mức độ sớm hạn, đúng hạn, trễ hạn, quá hạn của các nhiệm vụ được giao.

3. Hệ thống kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành: Thực hiện theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

4. Các hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành

a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành đã được triển khai, đầu tư.

b) Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, mua sắm, xây dựng mới các phần mềm quản lý chuyên ngành để phục vụ tốt hơn các hoạt động quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

c) Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn trong quá trình chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Gương mẫu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành tại cơ quan, đơn vị.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, các đơn vị trực thuộc.

3. Đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ, công chức trong hoạt động thực thi công vụ.

**Điều 11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được giao cho các cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thông qua Hệ thống Kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan; làm cơ sở cho việc xem xét, đánh giá về công tác cải cách hành chính và công tác thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tổ chức duy trì, vận hành ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung nhằm phục vụ quản lý, điều hành của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng hiệu quả các tiện ích của các hệ thống thông tin dùng chung trong công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá hiệu quả, tiến độ, thái độ giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

3. Tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính và các hệ thống phần mềm dùng chung cho đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh, trong đó chú trọng việc tập huấn, hướng dẫn lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin dùng chung tại cơ quan, đơn vị; nghiên cứu đưa các chỉ tiêu đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của lãnh đạo cơ quan, đơn vị vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí nhằm duy trì, nâng cấp, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và bổ sung, hoàn thiện các phần mềm ứng dụng để phục vụ triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

## **Điều 13. Sở Tư pháp**

1. Chủ trì kiểm tra, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu ban hành sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa thủ tục giấy và thủ tục hành chính điện tử.

3. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện thủ tục hành chính qua Hệ thống Một cửa điện tử; báo

cáo cụ thể và đề xuất biện pháp xử lý, chấn chỉnh các trường hợp thực hiện công bố, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy định tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Làm đầu mối tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính để công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và cung cấp thông tin để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

#### **Điều 14. Sở Nội vụ**

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành phục vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; kịp thời phản ánh, chấn chỉnh và tham mưu xử lý các trường hợp sử dụng không hiệu quả, mang tính hình thức.

2. Chủ trì rà soát, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá cải cách hành chính, gắn kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Đắc Tài**